

Bản án số: 69/2017/DS-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v tranh chấp Hợp đồng vay.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Bé Năm – Cán bộ hưu trí phường 1, thị xã Cai Lay;
2. Ông Nguyễn Hữu Phúc – Cán bộ Phòng Tài Chính –Kế hoạch thị xã Cai Lay.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Điền – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN N.

Địa chỉ: phố T, phường H, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

- Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Công Đ, sinh năm 1989 – Nhân viên.

Địa chỉ: khu dân cư P, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ.

Theo văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22/6/2017 và Văn bản ủy quyền lại ngày 25/8/2017.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Duyên T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai của ông Trương Công Đ là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định: Ngày 20/9/2014, bà Nguyễn Thị Duyên T có ký Hợp đồng với Ngân hàng thương mại cổ phần N để vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2,92%/ tháng để tiêu dùng cá nhân theo hình thức trả chậm trong 24 tháng, cụ thể: trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả

1.229.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, tháng cuối cùng trả 1.226.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, tính từ ngày 01/11/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi nhận đủ số tiền 21.000.000 đồng thì bà T đã thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận được 07 lần với số tiền 8.603.000 đồng. Kể từ ngày 13/5/2015 đến ngày khởi kiện bà T không thực hiện trả thêm khoản tiền nào mặc dù phía nguyên đơn nhiều lần nhắc nhở.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Duyên T thực hiện nghĩa vụ trả cho nguyên đơn toàn bộ khoản nợ đến hạn số tiền 20.890.000 đồng.

Ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Không có.

Ý kiến các bên tại phiên tòa:

Ông Trương Công Đ là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn xác định nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định đến ngày xét xử bị đơn chỉ trả nợ vay với số tiền vốn và lãi là 8.603.000 đồng còn nợ lại 20.890.000 đồng, trong đó vốn là 16.287.998 đồng và lãi là 4.602.002 đồng.

Bà Nguyễn Thị Duyên T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Duyên T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên xem như bà từ bỏ quyền tham gia phiên tòa và quyền đưa ra tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền lợi cho mình. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T.

[2] Thẩm quyền giải quyết: bị đơn bà Nguyễn Thị Duyên T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang từ ngày 29/4/2015 đến nay và không còn sinh sống tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Quyết định chuyển vụ án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các điều 39, 41 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ Hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Duyên T với Ngân hàng Thương mại cổ phần N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) thực tế phát sinh trên cơ sở Hợp đồng tín dụng số 20140930 - 500000 – 0014 được ký kết vào ngày 23/9/2014 và bắt đầu thực hiện từ ngày 01/10/2014, mục đích sử dụng vốn vay để tiêu dùng nên xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp.

[4] Theo thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn ký kết giữa bà Nguyễn Thị Duyên T với Ngân hàng V thì bà T vay số tiền 21.000.000 đồng của Ngân hàng V với mức lãi suất thỏa thuận 2,92%/ tháng, hạn cuối trả hết nợ vào ngày 01/11/2016 nhưng bà T chỉ trả nợ vay và lãi suất cho ngân hàng với số tiền

8.603.000 đồng còn nợ lại 20.890.000 đồng vốn và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận.

Bà Nguyễn Thị Duyên T đã được giao nhận Thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, biết được Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ 20.890.000 đồng vốn và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận nhưng không phản đối cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả nợ đủ cho Ngân hàng.

Vì vậy Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà T trả đủ tiền vốn và lãi theo thỏa thuận hợp đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và cần buộc bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền 20.890.000 đồng, trong đó vốn gốc là 16.287.998 đồng và tiền lãi phát sinh 4.602.002 đồng.

[5] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà T là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Các điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP- BTC và các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N.

Buộc bà Nguyễn Thị Duyên T phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N số tiền vốn gốc là 16.287.998 đồng và tiền lãi phát sinh là 4.602.002 đồng, cộng chung số tiền phải trả là 20.890.000 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn gốc thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí:

- Bà T phải chịu 1.044.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 522.200 đồng theo biên lai thu số 25873 ngày 22/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ;
(Đã ký)

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT